**TRƯỜNG THCS TÙNG THIỆN VƯƠNG**

**MÔN: ĐỊA LÍ KHỐI 7**

**Tuần 15: từ ngày 13/12 đến ngày 18/12/2021**

1. **BÀI 27: THIÊN NHIÊN CHÂU PHI (Tiếp theo)**

**Link bài giảng: https://www.youtube.com/watch?v=w0wRWQ49Q8M**

**\* Nội dung bài học *(Học sinh ghi nội dung này vào tập)***

**3. Khí hậu**

- Do phần lớn lãnh thổ nằm giữa 2 chí tuyến, ít chịu ảnh hưởng của biển nên:

+ Châu Phi có khí hậu nóng và khô bậc nhất thế giới. Nhiệt độ trung bình năm trên 20oC.

+ Lượng mưa ít, phân bố rất không đồng đều => hoang mạc hình thành và chiếm diện tích lớn.

 **4. Các đặc điểm khác của môi trường tự nhiên**

- Do vị trí nằm cân xứng 2 bê n đường Xích đạo nên các môi trường tự nhiên của châu Phi nằm đối xứng qua xích đạo, gồm:

+ Môi trường xích đạo ẩm: phân bố ở hai bên xích đạo. Cảnh quan đặc trưng là rừng rậm xanh quanh năm.

+ Môi trường nhiệt đới: cảnh quan đặc trưng là rừng thưa, xavan, cây bụi.

+ Môi trường hoang mạc: gồm hoang mạc Xahara và hoang mạc Calahari.

Lược đồ khí hậu Châu Phi

+ Môi trường địa trung hải: ở cực Bắc và cực Nam châu Phi. Cảnh quan đặc trưng là rừng cây bụi lá cứng.

1. **ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**Nội dung chính:**

**I.** **DÂN SỐ**

**1. Dân số, nguồn lao động.**

- Các cuộc điều tra dân số cho biết tình hình dân số, nguồn lao động… của một địa phương, một nước.

- Dân số được biểu hiện cụ thể bằng một tháp tuổi.

- Tháp tuổi cho biết độ tuổi của dân số, số nam và nữ, nguồn lao động hiện tại và tương lai của một địa phương.

**2. Dân số thế giới tăng nhanh trong thế kỉ XIX và XX.**

- Dân số thế giới tăng nhanh trong hai thế kỉ gần đây là nhờ những tiến bộ trong các lĩnh vực kinh tế- xã hội và y tế.

**3. Sự bùng nổ dân số.**

- Các nước đang phát triển có tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao.

- Dân số tăng nhanh và đột biến dẫn đến sự bùng nổ dân số ở nhiều nước châu á, châu Phi và Mĩ La tinh.

- Các chính sách dân số và phát triển kinh tế - xã hội đã góp phần hạ thấp tỉ lệ gia tăng dân số ở nhiều nước.

**II. SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ CÁC CHỦNG TỘC TRÊN THẾ GIỚI**

**1. Sự phân bố dân cư:**

- Mật độ dân số là số người sinh sống trên một đơn vị diện tích.

- Công thức tính: ví dụ bài 2-sgk trang 7.

 Số dân (người)

MDDS = 

 Diện tích (Km2)

- Mật độ DS trung bình của thế giới là 46 người/km2 (2003).

- Dân cư trên thế giới phân bố không đều.

- Những nơi có điều kiện sinh sống và giao thông thuận lợi, đồng bằng, đô thị, khí hậu ấm áp, mưa nắng thuận hòa thì có mật độ dân số cao.

- Các vùng núi, vùng sâu, vùng xa, giao thông khó khăn, vùng cực giá lạnh hoặc hoang mạc...khí hậu khắc nghiệt có dân cư thưa thớt.

**III. QUẦN CƯ – ĐÔ THỊ HOÁ**

1.Quần cư nông thôn và quần cư đô thị.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các yếu tố** | **Quần cư nông thôn** | **Quần cư đô thị** |
| Cách tổ chức sinh sống. | Nhà cửa xen đồng ruộng, quây quần thành làng, xóm. | Nhà ống, nhà cao tầng, quy hoạch thành phố, phường. |
| Mật độ dân số. | Dân cư thưa. | Dân cư rất đông đúc. |
| Lối sống. | Dựa vào truyền thống dòng họ, có phong tục, tập quán, lễ hội riêng. | Cộng đồng có tổ chức, tuân thủ theo pháp luật, quy định và nếp sống văn minh, bình đẳng. |
| Hoạt động kinh tế chính. | Sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp. | Sản xuất công nghiệp, dịch vụ. |

- Hiện nay trên thế giới tỉ lệ người sống trong các đô thị ngày càng tăng.

**2. Đô thị hoá. Các siêu đô thị.**

**-** Các đô thị xuất hiện từ thời cổ đại.

- Hiện nay số người sống trong đô thị chiếm khoảng 50% dân số thế giới.

- Nhiều đô thị phát triển nhanh chóng trở thành các siêu đô thị.

- Trong những năm gần đây các siêu đô thị trên thế giới tăng nhanh, nhất là ở các nước đang phát triển.

- Hậu quả của đô thị hóa: môi trường, sức khỏe, giao thông …

# **IV. ĐỚI NÓNG. MÔI TRƯỜNG XÍCH ĐẠO ẨM**

**1. Đới nóng.**

- Đới nóng trải dài giữa hai chí tuyến thành một vành đai liên tục bao quanh Trái Đất (khoảng 300B – 300N )

- Trong đới nóng gồm 4 kiểu môi trường:

 + MT xích đạo ẩm.

 + MT nhiệt đới.

 + MT nhiệt đới gió mùa.

 + MT hoang mạc.

**2. Môi trường xích đạo ẩm.** Vị trí: Nằm chủ yếu trong khoảng từ 5oB - 5oN.

**a. Khí hậu*.***

- Nắng nóng và mưa nhiều quanh năm.

 + Nhiệt độ TB: Từ 25⭢28o C.

 + Mưa trung bình: 1500⭢ 2500 mm.

 + Độ ẩm: trên 80%.

**b.Rừng rậm xanh quanh năm.**

-Rừng rậm rạp, nhiều tầng, xanh tốt quanh năm. Động vật phong phú.

- Vùng cửa sông, ven biển bùn lầy có nhiều rừng ngập mặn.

**V. MÔI TRƯỜNG NHIỆT ĐỚI**

**1.Khí hậu.**

- Nằm từ vĩ tuyến 5o đến chí tuyến ở cả hai bán cầu.

- Đặc điểm: nóng (trên 20o C ) và lượng mưa tập trung vào một mùa (từ 500 mm đến 1500mm) .

- Càng về gần hai chí tuyến, thời kì khô hạn càng kéo dài và biên độ nhiệt trong năm càng lớn.

**2. Các đặc điểm khác của môi trường nhiệt đới.**

- Cảnh quan cũng thay đổi theo mùa .

- Thực vật thay đổi theo lượng mưa từ xích đạo đến chí tuyến: rừng thưa , xa van , nửa hoang mạc…

- Là khu vực đông dân.

**VI. MÔI TRƯỜNG NHIỆT ĐỚI GIÓ MÙA ( 2 tiết)**

**\*Vị trí:**

- Thuộc hai khu vực Nam Á và Đông Nam Á

1. Khí hậu:

- Khí hậu nhiệt đới gió mùa có 2 đặc điểm nổi bật là:

 + Nhiệt độ và lượng mưa thay đổi theo mùa gió, nhiệt độ trung bình năm trên 200C biên độ nhiệt trung bình khoảng 80C.

 + Mưa trung bình năm trên 1000mm thay đổi tuỳ thuộc vào vị trí gần hay xa biển, vị trí đón gió hay khuất gió.

 + Thời tiết diễn biến thất thường.

**2. Các đặc điểm khác của môi trường**:

- Môi trường nhiệt đới gió mùa là môi trường đa dạng và phong phú nhất của đới nóng.

- Gió mùa có ảnh hưởng lớn tới cảnh sắc thiên nhiên và cuộc sống của con người.

- Thảm thực vật đa dạng và phong phú.

- Tùy thuộc vào lượng mưa và phân bố lượng mưa trong năm mà có các thảm thực vật khác nhau: nơi có mưa nhiều, rừng rậm phát triển; nơi ít mưa có đồng cỏ cao; ở các cửa sông,ven biển có rừng ngập mặn....

- Nam Á và Đông Nam Á là những khu vực thích hợp cho trồng cây lương thực (đặc biệt là lúa nước) và cây công nghiệp. Là nơi tập trung đông dân cư của thế giới.

**VII. DÂN SỐ VÀ SỨC ÉP DÂN SỐ TỚI TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG Ở ĐỚI NÓNG**

1. Dân số:

- Gần 50% dân số thế giới tập trung ở đới nóng nhưng chỉ sinh sống chủ yếu ở 4 khu vực: (Đông nam Á, nam Á, Tây Phi, đông nam Bra-xin).

- Dân số ở đới nóng tăng nhanh dẫn đến hiện tượng bùng nổ dân số.

- Dân số đông và tăng nhanh tác động xấu đến phát triển kinh tế, đời sống con người và tài nguyên môi trường.

2. Sức ép của dân số tới tài nguyên môi trường:

- Gia tăng dân số nhanh bình quân lương thực theo đầu người giảm mạnh.

- Dân số tăng nhanh diện tích rừng giảm mạnh tác động tiêu cực tới tài nguyên môi trường chất lượng cuộc sống của người dân thấp.

- Biện pháp:

+ Giảm tỉ lệ gia tăng dân số.

+ Phát triển kinh tế nâng cao đời sống người dân.

**VIII. MÔI TRƯỜNG ĐỚI ÔN HOÀ**

***\*Vị trí của đới ôn hoà:***

- Nằm giữa đới nóng và đới lạnh, khoảng từ chí tuyến đến vòng cực ở cả 2 nửa cầu.

- Gồm 5 kiểu Môi trường:

+ Môi trường ôn đới hải dương.

+ Môi trường ôn đới lục địa.

+ Môi trường ôn đới địa trung hải.

+ Môi trường ôn đới lục địa lạnh.

+ Môi trường hoang mạc ôn đới.

**1. Khí hậu:**

- Mang tính chất trung gian giữa khí hậu đới nóng và khí hậu đới lạnh.

- Thời tiết thay đổi thất thường do:

 + Các đợt khí nóng ở chí tuyến và các đợt khí lạnh ở vùng cực tràn xuống.

 + Vị trí trung gian giữa hải dương và lục địa (khối khí ẩm ướt đại dương và khối khí khô lạnh lục địa).

**2. Sự phân hoá của môi trường:**

- Thiên nhiên thay đổi theo thời gian: Theo 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông.

- Thay đổi theo không gian:

 + Từ tây sang đông: Rừng lá rộng, rừng hỗn giao, rừng lá kim.

 + Từ bắc xuống nam: Rừng lá kim, rừng hỗn giao, thảo nguyên, rừng cây bụi gai.

# **IX. Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở ĐỚI ÔN HÒA**

**1. Ô nhiễm không khí :**

- Hiện trạng: Bầu khí quyển bị ô nhiễm nặng nề.

- Nguyên nhân: Khói bụi từ các nhà máy và phương tiện giao thông thải vào khí quyển.

- Hậu quả:

+ Tạo nên những trận mưa axít, tăng hiệu ứng nhà kính, khiến cho Trái Đất nóng lên, khí hậu toàn cầu biến đổi, băng ở hai cực tan chảy, mực nước đại dương dâng cao, … Khí thải còn làm thủng tầng ôzôn.

**2. Ô nhiễm nước.**

- Hiện trạng: Các nguồn nước bị ô nhiễm gồm: nước sông, nước biển, nước ngầm.

- Nguyên nhân :

+ Nước thải công nghiệp , tàu bè , sinh hoạt …..

+ Sự cố tàu chở dầu .

+ Dư lượng phân bón , thuốc hóa học trong nông nghiệp .

- Hậu quả :

+ Khan hiếm nước sạch

+ Chết sinh vật dưới nước

+ Gây bệnh ngoài da…

**X. MÔI TRƯỜNG HOANG MẠC**

**1 . Đặc điểm của môi trường:**

 **+ Phân bố:**

- Chiếm gần 1/3 diện tích đất nổi.

- Chủ yếu nằm dọc theo hai đường chí tuyến, sâu nội địa, gần hải lưu lạnh.

**+ Khí hậu:**

- Rất khô hạn và khắc nghiệt.

- Sự chênh lệch nhiệt độ rất lớn.

- Cảnh quan chủ yếu sỏi, đá, cồn cát.

- Thực vật cằn cỗi, động vật hiếm hoi chỉ có ở ốc đảo.

**2. Sự thích nghi của thực, động vật đối với môi trường:**

- Sự thích nghi của thực vật:

 + Tự hạn chế sự mất nước.

 + Tăng cường dự trữ nước và chất dinh dưỡng trong cơ thể.

 + Thực vật tiêu biểu: Xương rồng, cây bao báp, cây bụi,…

- Sự thích nghi của động vật:

 + Tránh nắng nóng (hoạt động ban đêm, vùi mình trong cát,…).

 + Chịu đói khát, đi xa kiếm thức ăn.

 + Động vật tiêu biểu: Lạc đà, linh dương, bò sát,…

**XI. MÔI TRƯỜNG ĐỚI LẠNH**

\* Vị trí: nằm trong khoảng từ 2 vòng cực về 2 cực.

 Đới lạnh ở Bắc cực là đại dương, ở Nam cực là lục địa.

 **1. Đặc điểm của môi trường**

 \* Khí hậu:

- Mùa đông lạnh kéo dài.

- Mùa hè ngắn, nhiệt độ dưới 10oC.

- Nhiệt độ TB năm < - 10oC

- Lượng mưa ít, chủ yếu dưới dạng tuyết rơi, thường có bão tuyết.

- Vùng biển lạnh, vào mùa hè có băng trôi và núi băng.

=>*Khí hậu lạnh giá quanh năm và vô cùng khắc nghiệt.*

**2. Sự thích nghi của thực vật và động vật với môi trường**

- Động vật: tuần lộc, chim cánh cụt, hải cẩu, gấu trắng... thích nghi với khí hậu lạnh nhờ có bộ lông dày không thấm nước hoặc lớp mỡ dày.

- Một số động vật dùng hình thức ngủ đông hoặc di cư để tránh mùa đông lạnh.

- Thực vật đặc trưng : rêu, địa y và một số loài cây thấp lùn.

**XII. MÔI TRƯỜNG VÙNG NÚI**

**1. Đặc điểm của môi trường**

- Khí hậu và thực vật ở môi trường vùng núi thay đổi theo độ cao và thay đổi theo hướng của sườn núi.

**2. Cư trú của con người.**

- Miền núi là nơi cư trú của các dân tộc ít người có mật độ thưa thớt hơn đồng bằng.

- Họ sống men theo sườn núi thấp, khí hậu mát hoặc dưới thung lũng.

=> Vùng núi là nơi thưa dân, ở mỗi vùng núi khác nhau, con người lại có đặc điểm cư trú khác nhau.

**\* BÀI TẬP VẬN DỤNG**

**Câu 1: Hoang mạc lớn nhất Châu Phi là :**

###### Xahara.              B. Etiôpia.               C. Nam Phi.                D. Đông Phi.

**Câu 2:** **Biên độ nhiệt ngày đêm lớn; thực, động vật nghèo nàn là đặc điểm của môi trường:**

 A. Nhiệt đới.   B. Địa trung hải. C. Hoang mạc.  D. Xích đạo.

**Câu 3: Càng xa xích đạo lượng mưa càng giảm, rừng rậm nhường chỗ cho rừng thưa và xavan cây bụi là đặc điểm của môi trường:**

A. Xích đạo ẩm. B. Nhiệt đới. C. Hoang mạc.  D. Địa Trung Hải.

**Câu 4: Đặc điểm khí hậu của châu Phi là:**

 A. Nóng và khô bậc nhất thế giới. B. Nóng và ẩm bậc nhất thế giới,

 C. Khô và lạnh bậc nhất thế giới. D. Lạnh và ẩm bậc nhất thế giới.

**Câu 5: Hai môi trường địa trung hải có đặc điểm:**

 A. Mùa đông mát mẻ và có mưa, mùa hạ nóng và khô.

 B. Khí hậu khắc nghiệt, mưa rất hiếm, biên độ nhiệt ngày và đêm lớn.

 C. Càng xa xích đạo nhiệt độ và lượng mưa càng lớn.

 D. Thảm thực vật rừng rậm xanh tốt quanh năm.

\* **DẶN DÒ**

- Ghi, làm bài tập vào tập.

- Vào K12Online: xem lại bài học, tài liện và làm bài tập củng cố, gửi bài ghi.

\* Mọi ý kiến thắc mắc cần giải đáp các em có thể trao đổi trực tiếp với giáo viên trong giờ học online qua google meet, trường hợp đặc biệt có thể liên hệ giáo viên:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ tên GV** | **Lớp dạy** | **Zalo** |
| **Cô Phùng Thị Luyến** | 7/4, 7/6, 7/8, 7/10, 7/11, 7/12 | 0975593457 |
| **Thầy Dương Phương Thương** | 7/1,7/2, 7/3, 7/5,7/7, 7/9 | 0981628986 |